Các bản Hiến pháp làm nên lịch sử (phần 1)

Thế giới & Việt Nam

Được sự cho phép của ông Nguyễn Cảnh Bình, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Alpha Books, đồng thời là một nhà nghiên cứu hiến pháp, Báo TG&VN xin giới thiệu một số bình luận về các bản hiến pháp làm nên lịch sử được in trong cuốn sách Constitutions That Made History. Những bản Hiến pháp này không chỉ làm nên lịch sử mà sẽ tiếp tục làm nên lịch sử, bởi vì việc nghiên cứu nó sẽ tác động đến quá trình xây dựng hiến pháp trong tương lai.

Hiến pháp Connecticut 1638-1639

Vào năm 1638-1639, những người tự do của những đồn điền ven sông ở Hartford, Windsor và Wethersfied (Mỹ) đã thông qua Các sắc luật cơ bản. Với Lời nói đầu và 11 "sắc luật" ngắn gọn, hiến pháp của họ đã phác hoạ ra cấu trúc của một nhà nước phúc lợi chung của Connecticut.

Theo nhà nghiên cứu người Mỹ Patricia E. Larkin, mặc dù ông Reverend Hooker – mục sư cao nhất của Connecticut – là người tạo nguồn cảm hứng cho Các sắc luật cơ bản, song ông Roger Ludlow mới là người soạn thảo thực tế. Được giáo dục tại Anh, Roger Ludlow, tại thời điểm đó là người duy nhất ở Connecticut được đào tạo về luật. Người ta nghĩ rằng Ludlow đã tiếp nhận những giáo lý của Giáo đoàn Tin lành của mục sư Hooker và đưa nó vào Các Sắc luật cơ bản. Dựa vào thể chế đạo Tin lành, Các sắc luật cơ bản là một hiến pháp dân sự được tạo ra phục vụ nhu cầu trần tục của cộng đồng tôn giáo. Mục đích của Các sắc luật cơ bản là ủng hộ, bổ sung cho Giáo đoàn Tin lành và đưa ra hướng dẫn cho chính phủ của những người Tin lành ở các đồn điền ven sông. Tuy nhiên, không phải mọi cư dân của Hartford, Windsor, Weathersfield đều được hưởng lợi theo Các sắc luật cơ bản mà các quyền dân sự dường như chỉ được dành riêng cho một số ít người có đặc quyền.

Một trong những đặc điểm đáng chú ý nhất của hiến pháp này là sự thiếu vắng các viện dẫn về thẩm quyền ở trần thế. Theo Các sắc luật cơ bản của Connecticut, phần Lời nói đầu hoàn toàn phớt lờ quyền của Nhà Vua nước Anh. Không có một sự phân chia nào giữa nhà thờ và nhà nước. Chúa sử dụng thẩm quyền tối cao của mình qua những người theo đạo Tin lành ở Connecticut giống như bậc thượng đẳng thực hiện sự thống trị qua nhà thờ của họ. Theo đó, Connecticut, dưới Các sắc luật cơ bản, là một cộng hoà tự trị, không phải là một thuộc địa của Nhà Vua Anh.

Theo Các sắc luật cơ bản, quyền lực tập trung vào Đại toà án, bao gồm Thống đốc, các quan toà, và các phó Thống đốc. Đại toà án có quyền ban hành sắc luật điều chỉnh vấn đề giáo hội, xã hội và đạo đức của cộng đồng cũng như các vấn đề hình sự và hiến pháp. Chính phủ được thiết lập theo Các sắc luật cơ bản vận hành trơn tru suốt hơn 20 năm. Hiến pháp này cũng rất linh hoạt, cho phép mở rộng lãnh thổ và chấp nhận thêm những thành thị mới. Hơn nữa, các thành thị tự trị địa phương rất cần thiết để quản lý các công việc riêng của cộng đồng ở thành thị…

Nói chung, Chính phủ được thành lập theo Các sắc luật cơ bản này vẫn được duy trì và tiếp tục cho đến năm 1818 khi Connecticut thông qua bản Hiến pháp bang thay thế. Như vậy, mặc dù là một bản thành văn rất ngắn, song Sắc luật cơ bản 1638-1639 của Connecticut đóng vai trò rất quan trọng trong lịch sử của chủ nghĩa lập hiến. Hiến pháp này được xem là văn bản hiến pháp đầu tiên tạo ra một nhà nước chính trị.

Hiến pháp Ba Lan 1791

Theo ông Waclaw Szyszkowski, nguyên Chủ nhiệm Khoa Luật Trường Đại học Nicolas Corpernicus (Ba Lan), Hiến pháp Ba Lan là sản phẩm của Quốc hội (Sejm) 4 năm từ năm 1788 đến năm 1792. Kỳ Quốc hội này của Ba Lan được xem là đã thực hiện nhiều cải cách hiện đại phản ánh những bài học của thời kỳ Khai sáng. Các thành viên của Quốc hội đã xem Hiến pháp như là giai đoạn đầu tiên của cải cách, từ đó dẫn đến việc xây dựng, ban hành tất cả các đạo luật.

Mục tiêu đầu tiên của Hiến pháp Ba Lan, do yêu cầu phân chia quyền lực năm 1772, là thiết lập quân chủ lập hiến thay thế hệ thống bầu cử. Các tác giả soạn thảo hiến pháp muốn chấm dứt hệ thống phủ quyết theo số đông, hệ thống theo đó đòi hỏi sự bỏ phiếu nhất trí hoàn toàn khi thông qua bất cứ đạo luật nào tại Quốc hội.

Ba Lan cũng dựa vào kinh nghiệm của người Mỹ. Hiến pháp Ba Lan giống Hiến pháp Mỹ 1787 ở chỗ thừa nhận chủ quyền của nhân dân như là nguồn của mọi loại luật. Hiến pháp Mỹ 1787 đã làm rõ điểm này bằng cách mở đầu bằng các từ trong Lời nói đầu: “Chúng tôi Nhân dân hợp chủng quốc Hoa Kỳ…”. Đoạn này đã được đưa vào Điều 5 Hiến pháp Ba Lan như sau: “Tất cả quyền lực trong xã hội dân sự phải xuất phát từ ý chí của nhân dân…”.

Hơn nữa, mục tiêu của cả hai bản Hiến pháp Mỹ và Ba Lan, như đã chỉ ra ở phần Lời nói đầu, thể hiện những mục đích rất giống nhau. Tương tự như người Mỹ, những người Ba Lan đưa vào Hiến pháp của họ: “giải phóng khỏi sự lệ thuộc vào ảnh hưởng của ngoại quốc; nâng cao hơn nữa cuộc sống độc lập với bên ngoài và tự do trong nội bộ dân tộc; nhằm mục đích sử dụng các quyền tự nhiên của chúng ta với sự nhiệt tình và kiên định”…

Cả hai Hiến pháp đều tương tự nhau trong việc tổ chức cơ quan lập pháp hai viện. Ba Lan cũng đã dựa vào kinh nghiệm của nước Mỹ để đưa ra những định hướng về thủ tục cũng như nội dung, hay theo tiền lệ của nước Mỹ trong việc chuẩn bị Hiến pháp

trong các buổi họp kín… Tuy nhiên, Hiến pháp Ba Lan không làm được như Hiến pháp Mỹ. Điều 2 Hiến pháp Ba Lan đã thừa nhận những quyền đặc biệt và những đặc quyền của quý tộc. Tầng lớp quý tộc ở Ba Lan chiếm 10% dân số trong khi tầng lớp quý tộc ở Anh, Pháp, Đức chiếm chưa đầy 2%. Song, Hiến pháp Ba Lan đã đưa ra được cách thức để cho người bình dân cũng có thể trở thành quý tộc như là phần thưởng cho các thành tích quân sự, dân sự. Ba Lan cũng không thể chấp nhận hệ thống liên bang như của Mỹ. Ba Lan đã sống hàng thế kỷ dưới Liên bang liên minh Ba Lan – Lithuania, và vào thời điểm năm 1791 đủ để Ba Lan có thể xây dựng một nhà nước đơn nhất.

Tóm lại, Hiến pháp Ba Lan mùng 3/5/1791 là một bản hiến pháp quan trọng mang tầm vóc lịch sử. Hiến pháp này đã thể hiện sự thỏa hiệp giữa các nguyên tắc quân chủ và các ý tưởng Khai sáng. Tuy là một trong những bản hiến pháp tồn tại ngắn nhất, song Hiến pháp Ba Lan vẫn là biểu tượng của tự do và hy vọng của nhân dân trong giai đoạn chịu sự chi phối của ngoại bang.

Hiến pháp Bỉ 1831

Trong suốt thế kỷ 19, Hiến pháp Bỉ năm 1831 được xem là kiểu mẫu hiến pháp của cả châu Âu. Hiến pháp Tây Ban Nha năm 1833, Hiến pháp Hy lạp 1844 và 1864, Hiến pháp Luxembourg năm 1848, Hiến pháp Phổ năm 1850 và Hiến pháp Bulgaria năm 1864 đều là những Hiến pháp chịu ảnh hưởng trực tiếp từ mô hình của Hiến pháp Bỉ.

Tính chất trường tồn của bản hiến văn này cũng là điều đáng ghi nhận. Chỉ Hiến pháp Mỹ 1787 và Hiến pháp Na Uy 1814 là có lịch sử dài hơn Hiến pháp Bỉ. Nguyên nhân là do Hiến pháp Bỉ đã sửa đổi căn bản những qui định về các quyền sử dụng tiếng nói trong những thập niên 70, 80 của thế kỷ 19. Hiến pháp Bỉ 1831 đã đáp ứng được sự kiểm nghiệm khắc nghiệt của thời gian để trường tồn do bản thân Hiến pháp đã được quy định một cách chặt chẽ. Hiến pháp Bỉ 1831 đã xây dựng nên một nhà nước thống nhất. Những sửa đổi mới đây đã phần nào tạo ra một cấu trúc nhà nước gần giống với liên bang.

Hiến pháp Bỉ do cơ quan lập hiến là Nghị viện dự thảo từ tháng 11/1830 tới tháng 2/1831. Nó là sản phẩm tư tưởng triết học chính trị của những người lãnh đạo phong trào ly khai tháng 7/1830. Nó cũng là kết quả của một sự kết hợp giữa lực lượng bảo thủ và các giai cấp trung gian tự do, đứng đầu là các luật sư và các thương nhân.

Tư tưởng lập hiến vượt trội của Hiến pháp Bỉ 1831 là đã nêu ra thành nguyên tắc như tính tối cao của ngành lập pháp, quyền quân chủ hạn chế, mở rộng quyền tự do dân sự cũng như có sự phân chia giữa giáo hội và việc phân tách giữa nhà thờ và nhà nước. Mặc dù Hiến pháp Bỉ đã ghi nhận vai trò của quân chủ kế truyền, song Hiến pháp này cũng ghi nhận thẩm quyền chế ngự của Nghị viện đối với nhà Vua. Chẳng hạn, Hiến pháp chỉ rõ Leopold I của Sexe – Coburg là Quốc vương và người kế ngôi là con trai trưởng. Đồng thời, Hiến pháp cũng nêu rõ trong trường hợp không có con trai, Quốc vương sẽ không thể truyền ngôi cho người kế vị nếu không có sự đồng thuận của Nghị viện. Điều 78 quy định liên quan đến giới hạn của nền quân chủ đó là “Đức vua không

có quyền lực nào khác ngoài những quyền mà Hiến pháp và các luật đặc biệt đã trao cho ông ta".

Ngoài ra, Cấu trúc Hiến pháp của Bỉ cũng cho phép sự hiện đại hoá về luật pháp và thực thi lâu dài qui định hạn chế sửa đổi Hiến pháp. Vì vậy, Hiến pháp Bỉ được sửa đổi rất ít – chỉ vào những năm 1893, 1921, 1970 và 1980.

Nói chung, tuy không thể so sánh về mức độ dân chủ với thời điểm hiện nay, nhưng Hiến pháp Bỉ năm 1831 vẫn được coi là một trong những bản Hiến pháp dân chủ nhất trên thế giới tại thời điểm ban hành.

(Còn nữa)

Nguồn: https://hienphap.wordpress.com/2013/03/25/cac-ban-hien-phap-lam-nen-lich-su-phan-1-the-gioi-viet-nam/